

Số: 87 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2016

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/2013/NQ-CP ngày 13/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2016, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; sắp xếp, tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương được xây dựng và ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

3. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo hướng minh bạch, đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện; đảm bảo 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh; phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đạt 70% trở lên.

4. Tổ chức thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; phấn đấu số lượng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt: cấp tỉnh 18/19 sở, ban, ngành; cấp huyện 7/7 huyện, thành phố; cấp xã duy trì tỷ lệ 141/141 xã, phường, thị trấn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính, phấn đấu 80% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng phần

Handwritten notes and signatures on the left margin:
- Lỗi
- VP (đang tài) / TT
- SV
- Chủ đạo
- Giám đốc
- (thực)
- Nguyễn Văn
- Nguyễn Văn

mềm “Quản lý văn bản và điều hành” và “Hệ thống thư điện tử” công vụ của tỉnh; 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 2, trong đó có trên 30% dịch vụ được cung cấp ở mức độ 3. Duy trì 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan, đơn vị.

6. Thực hiện tốt việc đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành. Kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, không đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về kiểm soát thủ tục hành chính. Kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các quy định về thủ tục hành chính, đồng thời kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cơ quan hành chính các cấp theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa; nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về ý nghĩa mục tiêu và tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính; đảm bảo các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan nhà nước

- rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành.

- Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp nhà nước đảm bảo hợp lý, phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội. Triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Tổ chức triển khai thi hành có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng chính quyền cơ sở (xã, phường, thị trấn) theo Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy định đánh giá, xếp loại chính quyền xã, phường, thị trấn hằng năm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức theo vị trí việc làm;

- Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016-2020; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017. Thực hiện chính sách thu hút người có trình độ cao theo quy định tại Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ; Nghị quyết số 34/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 về cơ chế, chính sách thu hút giảng viên trình độ cao và khuyến khích sinh viên cho Trường Đại học Tân trào.

- Thực hiện quy định chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày

01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện giám sát việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND tỉnh về quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi, việc lập dự toán quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực cho việc chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh theo quy định của Nhà nước. Tổ chức thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

6. Hiện đại hoá hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa các cơ quan, đơn vị; xây dựng chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Công văn số 7816/VPCP –TTĐT ngày 30/9/2015 của Văn phòng Chính phủ về kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản.

- Các cơ quan, đơn vị đầu tư cơ sở vật chất trang bị, thực hiện thường xuyên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, sử dụng phần mềm điện tử, hệ thống mạng Lan, hộp thư điện tử trong trao đổi, giải quyết công việc để tiết kiệm thời gian, giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/5015 của UBND tỉnh về phê duyệt lộ trình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 - 2016 định hướng đến năm 2020.

- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về ban hành xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính ở các ngành, các cấp; tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các nội dung về cải cách hành chính; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính cấp tỉnh; công bố kết quả chấm điểm công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố năm 2015.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 được thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện.

- Bố trí nguồn lực cho công tác cải cách hành chính, nhất là về cán bộ, công chức và kinh phí thực hiện; các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị, lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính tại, cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*báo cáo quý, gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 05/6; báo cáo năm, gửi trước ngày 30/11*).

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang phối hợp với các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (*báo cáo quý, gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 10/6; báo cáo năm, gửi trước ngày 05/12*).

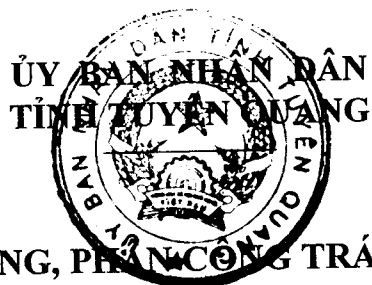
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định.

Nơi nhận: 

- | | |
|--------------------------------|--------------|
| - Bộ Nội vụ; | báo
cáo |
| - Thường trực Tỉnh ủy; | |
| - Thường trực HĐND tỉnh; | |
| - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; | thực
hiện |
| - Các sở, ban, ngành; | |
| - UBND các huyện, thành phố; | |
| - CVP, các PCVP UBND tỉnh; | |
| - Trưởng các phòng khối NCTH; | |
| - Trưởng phòng HCTC; | |
| - Lưu: VT, NC (P.Hà). | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Phạm Minh Huân



NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 87 /KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2016 và tổ chức thực hiện.	Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở Tư pháp; - Các Sở, ban, ngành.	Tháng 01/2016
2	Triển khai tập huấn Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015	Hội nghị	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2016
3	Kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành	Báo cáo	- Sở Tư pháp; - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)				
4	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2017	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 12/2016
5	Thống kê, trình công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã theo quy định.	Quyết định	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	- Sở Tư pháp; - Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Rà soát, đơn giản hóa TTHC (đơn giản trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ,...nhằm duy trì thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất)	Phương án đơn giản hóa	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện, - UBND cấp xã.	- Sở Tư pháp; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thực hiện rà soát thường xuyên và theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh
7	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Sở Tư pháp; - Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
8	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của tổ chức và cá nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	- Báo cáo; - Kết quả giải quyết các việc hàng ngày.	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
9	Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc của tổ chức và cá nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định	Sở Nội vụ	- Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý I/2016
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
10	Rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ	Quyết định	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện theo Nghị định và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Tổ chức sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp nhà nước	Quyết định	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
12	Triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Hội nghị	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch UBND tỉnh
13	Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng chính quyền cơ sở	Văn bản hướng dẫn	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Quý IV/2016
IV	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
14	Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016	Báo cáo	- Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2016
16	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2017 của tỉnh;	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III /2016
17	Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Quyết định	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
18	Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ theo Nghị quyết 47/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.	Văn bản thẩm định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
19	Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	Báo cáo	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Thường xuyên
20	Thực hiện có hiệu quả Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Thường xuyên
21	Đẩy mạnh triển khai xây dựng và thực hiện xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế và thể dục thể thao	Báo cáo	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Sở Y tế; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Thường xuyên
VI	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH				
22	Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của tỉnh	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2016
23	Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch của UBND tỉnh	Báo cáo	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
24	Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/5015 của UBND tỉnh.	Báo cáo	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Các sở, ban, ngành.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
25	Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Báo cáo	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
26	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016	Kế hoạch, báo cáo	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Thường xuyên
27	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2016 của UBND tỉnh	Kế hoạch, báo cáo	- Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2016
28	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016	Kế hoạch, báo cáo	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch Quý I. - Kiểm tra Quý III, Quý IV
29	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - Các cơ quan liên quan.	Thực hiện sau khi có Chương trình của Chính phủ

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
30	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2017	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2016
31	Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, làm tốt chức năng giám sát, phản ánh của báo chí đối với các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch, Chương trình, chuyên mục, tin, bài viết...	- Sở Thông tin và Truyền thông; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang; - Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
32	Tổ chức thẩm định báo cáo tự đánh giá chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính và Công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Báo cáo, Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2016
33	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2016
34	Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch Báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2016
35	Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính cho cán bộ công chức làm nhiệm vụ cải cách hành chính	Hội nghị, lớp bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, III/2016